TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/DS-ST
Ngày: 04/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Ông Nguyễn Kiên Hiển

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 726/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 163/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại A

Trụ sở: Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh: Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người địa diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến L hoặc bà Nguyễn Thị Thảo U, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 1199/GUQ-BIDV.BNE ngày 11/10/2025. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Vân Thạch, Nam H, Núi Thành, Quảng Nam

Địa chỉ liên lạc: Quang Trung, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng Thương mạI A có ông Nguyễn Tiến L đại diện trình bày:

Ông Trần Minh T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/1746824/HĐTD ký ngày 29/03/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 01/2022/1746824/HDPHSDTTD ký ngày 09/03/2022, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 01/2022/1746824/HĐTD ký ngày 29/03/2022

Số tiền cho vay: 600.000.000 VND. *(Sáu trăm triệu đồng);* Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày 29/03/2022; Mục đích vay: Vay tiêu dùng chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, mua sắm trang thiết bị nội thất và nhu cầu chi tiêu hoạt động giải trí.

Tình hình cho vay, thu nợ, dư nợ đến ngày 21/03/2025:

+ Số tiền đã trả: 151,600,000 đồng

+ Nợ gốc còn lại: 448,400,000 đồng

+ Nợ lãi, phí tạm tính đến ngày 21/03/2025: 122,037,629 đồng

- Tổng nợ phải trả đến ngày 21/03/2025: 570,437,629 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng).*

- Ngày chuyển nợ quá hạn: 29/03/2023

2. Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 01/2022/1746824/HDPHSDTTD ký ngày 09/03/2022

+ Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng;* Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 09/03/2022; Mục đích vay: Vay tiêu dùng

Tình hình cho vay, thu nợ, dư nợ đến ngày 21/03/2025:

+ Số tiền đã trả : 85,337,628 đồng

+ Nợ gốc còn lại : 14,662,372 đồng

+ Nợ lãi, phí tạm tính đến ngày 21/03/2025 : 1,203,695 đồng

- Tổng nợ phải trả đến ngày 21/03/2025: 15,866,067 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Ngày chuyển nợ quá hạn: 29/03/2023

Do ông T vi phạm thời hạn trả nợ theo quy định trong hợp đồng tín dụng, toàn bộ nợ của các Hợp đồng tín dụng trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 29/03/2023.

A đã nhiều lần gửi Thông báo trả nợ và T mời cho Bên vay mời Bên vay lên Ngân hàng để giải quyết khoản vay trên. Đến nay sau nhiều lần yêu cầu Ông Trần Minh T thanh toán nợ cho A nhưng Ông Trần Minh T vẫn chây ỳ trong việc trả nợ vay cho Ngân hàng.

Xuất phát từ tình hình trên, Ngân hàng TMCP A kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết vụ việc :

1. Buộc Ông Trần Minh T thực hiện trả toàn bộ nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/1746824/HĐTD ký ngày 29/03/2022 và Hợp đồng phát hành

thẻ tín dụng số 01/2022/1746824/HDPHSDTTD ký ngày 09/03/2022 cho Ngân hàng cụ thể:

+ Nợ gốc còn lại : 463,062,372 đồng

+ Nợ lãi, phí tạm tính đến ngày 21/03/2025 : 123,241,324 đồng

- Tổng nợ phải trả đến ngày 21/03/2025: 586,303,696đồng *(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi sáu triệu ba trăm lẻ ba nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).*

Buộc Ông Trần Minh T vẫn tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ sau ngày 21/03/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Trường hợp ông Trần Minh T không thực hiện trả nợ, đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Bao gồm cả việc phát mãi các tài sản của ông Trần Minh T (xác minh nếu có), đồng thời yêu cầu toàn bộ các cá nhân, tổ chức và những người có liên quan đang sinh sống, cư trú, làm việc ... trên các tài sản bảo đảm (nếu có) di dời ra khỏi các tài sản đó để đảm bảo cho việc phát mãi được tiến hành nhằm thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Minh T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông T.

Tại phiên tòa hôm nay:

- ***Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có ông Nguyễn Tiến L có đơn xin vắng mặt, tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 04/6/2025 ông L xác định yêu cầu khởi kiện như sau:***

1. A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể; rút yêu cầu buộc ông Trần Minh T phải trả số tiền 17.278.776 đồng còn nợ theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 01/20222/1746824/HD0PHSDTTD ngày 09/3/2022.

2. A vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Trần Minh T phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng 01/2022/1746824/HĐTD ký ngày 29/03/2022 Nợ gốc 448.400.000 đồng và nợ lãi, phí tạm tính đến ngày 04/06/2025 là 144.100.530 Trong đó: Lãi trong hạn 90.057.354 đồng; Lãi phạt là 54.043.176 đồng. Tổng nợ phải trả đến ngày 04/06/2025: 592.500.530 đồng. Buộc ông Trần Minh T phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh từ ngày 05/6/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Bị đơn ông Trần Minh T vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3 trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện bị đơn ông Trần Minh T phải trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần A lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh là nơi Ngân hàng có chi nhánh làm việc để giải quyết tranh chấp là đúng với thỏa thuận tại hợp đồng của các bên và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có Nguyễn Tiến L hoặc bà Nguyễn Thị Thảo U là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt ông L, bà U.

[2.2]. Bị đơn ông Trần Minh T đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể, rút yêu cầu buộc ông Trần Minh T phải trả số tiền 17.278.776 đồng còn nợ theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 01/20222/1746824/HD0PHSDTTD ngày 09/3/2022. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu được quy tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn Trần Minh T phải trả tổng sống tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 592.500.530 đồng, trong đó Nợ gốc 448.400.000 đồng; lãi trong hạn 90.057.354 đồng; Lãi phạt là 54.043.176 đồng**.** Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện A trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Ông Trần Minh T có ký hợp đồng vay tiền tại A theo Hợp đồng tín dụng 01/2022/1746824/HĐTD ký ngày 29/03/2022, để vay số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng);* Thời hạn cho vay : 12 tháng kể từ ngày 29/03/2022; Mục đích vay: tiêu dùng chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, mua sắm trang thiết bị nội thất và nhu cầu chi tiêu hoạt động giải trí. Thực hiện hợp đồng A đã giải ngân tiền vay cho ông T đủ số tiền vay nêu trên và ông T cũng đã trả cho A được số tiền là

151,600,000 đồng. Tính đến ngày 04/6/2025 ông T còn nợ A số tiền 592.500.530 đồng, trong đó nợ gốc: 448.400.000 đồng, lãi trong hạn 90.057.354 đồng và Lãi phạt là 54.043.176 đồng.

Căn cứ khoản c, Điều 5 của Điều kiện và điều khoản vay (đính kèm hợp đồng tín dụng quy định Trường hợp bên vay không thanh toán đúng hạn nợ gốc và không được Ngân hang gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đã kết thúc thì Ngân hang được chuyển dư nợ gốc đó sang nợ quá hạn

Căn cứ Khoản 3, Điều 6 của Điều kiện và điều khoản vay quy định *"...BIDV có quyền đơn phương chấm dứt hạn mức thấu chi và thông báo cho bên vay biết lý do. Bên vay phải hoàn trả cho BIDV toàn bộ số tiền đã thấu chi và tiền lãi, phí phát sinh trước thời điểm chấm dứt hạn mức thấu chi..."*

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

Căn cứ Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Xét hợp đồng nêu trên đã hết hạn từ ngày 29/3/2024 và A đã chuyển toàn bộ khoản vay của ông T sang nợ quá hạn và A đã nhiều lần tạo điều kiện, nhắc nhở và yêu cầu ông Tuấn có trách nhiệm thanh toán nhưng ông T có thiện chí trả nợ đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của A yêu cầu Tòa buộc ông Trần Minh T phải thanh toán cho A tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/5/2025 tổng số tiền nợ là 592.500.530 đồng, trong đó Nợ gốc 448.400.000 đồng và nợ lãi, Lãi trong hạn 90.057.354 đồng; Lãi phạt là 54.043.176 đồng và buộc ông T tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/6/2025 đến ngày trả dứt nợ, là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.700.021 đồng

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 156, Điều 157, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290, Điều 298, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 2 Luật Người cao tuổi;

- Áp dụng khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy Ban thường vụ quốc hội ngày 27/02/2009;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

1.1 Buộc ông Trần Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Tạm tính đến ngày 04 tháng 6 năm 2025) tổng số tiền 592.500.530 đồng, trong đó Nợ gốc 448.400.000 đồng và nợ lãi, Lãi trong hạn 90.057.354 đồng; Lãi phạt là 54.043.176 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Trần Minh T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2022/1746824/HĐTD ký ngày 29/03/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại A về việc buộc ông Trần Minh T phải trả số tiền 17.278.776 đồng còn nợ theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 01/20222/1746824/HD0PHSDTTD ngày 09/3/2022.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.700.021 đồng (*Hai mươi bảy triệu, bảy trăm ngàn, không trăm hai mươi mốt đồng*).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.045.588 đồng *(Mười ba triệu, không trăm bốn mươi lăm ngàn, năm trăm tám mươi tám đồng)* theo Biên lai số 0040771 ngày 25/10/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Hằng **Nguyễn Kiên Hiển** **Phan Thị Hoa**